

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày 04/07/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương N Sáng, ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST-HS ngày 03/06/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HS ngày 21/06/2019 đối với bị cáo:

Bùi Anh T, sinh năm 1989; HKTT: Số 21 ngõ 378/39 T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đỗ T sinh năm 1952 và bà Quách Thị Bích N sinh năm 1968; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Việt D, sinh năm 1978; HKTT: Số 01 ngách 53/11 Bg, phường Cg, quận H, thành phố Hà Nội; Cửa hàng kinh doanh tại số nhà 72, khu phố L, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Chu Văn M, sinh năm 1995; HKTT: Thôn C, xã Nn, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

2- Bà Quách Thị Bích N, sinh năm 1968; ĐKKHKT: Số 21, ngõ 378/39 T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh T, Nguyễn Trung H là nhân viên của cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại số nhà 72, khu phố L, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh của anh Hoàng Việt D. Ngày 18/7/2018, anh D có việc phải về Hà Nội nên có giao cửa hàng cho Bùi Anh T, Nguyễn Trung H quản lý, trong đó có giao chìa khóa kết sắt và 80.000.000đ ở trong kết sắt để T và H biết, tiện việc giao dịch khi có khách. Rạng sáng ngày 19/7/2018 T đã mở khóa kết, lấy 80.000.000đ trong kết sắt của anh Hoàng Việt D, đưa cho Chu Văn M 5.000.000đ, đưa cho mẹ là bà Quách Thị Bích N 10.000.000đ. Sau đó, bị cáo bỏ trốn, tiêu hết số tiền còn lại và không có khả năng trả cho anh D. Anh D đã làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan có thẩm quyền, ngày 12/3/2019 bị cáo T đã đến Công an thị xã Từ Sơn đầu thú.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 31/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử bị cáo Bùi Anh T về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Hoàng Việt D là chủ cửa hàng nơi T làm việc, giao cho cho T và H cùng quản lý cửa hàng khi anh D vắng nhà, được giao chìa khóa kết sắt và biết trong kết có tiền nên T đã mở kết sắt lấy số tiền 80.000.000đ của anh D. Khi biết bị cáo lấy tiền, Nguyễn Trung H, Chu Văn M đã khuyên bị cáo cất tiền vào kết trả anh D nhưng bị cáo không nghe theo mà vẫn lấy tiền. Sau khi lấy được tiền bị cáo rủ M đi về nhà bị cáo ở số 21 ngõ 378/39 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội chơi. Tại đây, bị cáo đưa cho mẹ là Quách Thị Bích N 10.000.000đ; đưa cho M 5.000.000đ để bắt xe tắc xi về Từ Sơn nhưng M không nhận, bị cáo đút vào Ti áo của M. Số tiền còn lại bị cáo ăn tiêu hết và bỏ trốn không quay lại làm việc cho anh D nữa. Anh D đã làm đơn trình báo Công an, đến ngày 12/3/2019 bị cáo đến Công an thị xã Từ Sơn đầu thú. Trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhờ mẹ là bà Quách Thị Bích N thay bị cáo bồi thường toàn bộ khoản tiền 75.000.000đ cho anh D.

Bị hại là anh D xác nhận bị cáo T là nhân viên của cửa hàng cầm đồ do anh làm chủ. Ngày 18/7/2019 do có việc phải về Hà Nội nên anh đã giao cửa hàng, chìa khóa kết

và số tiền 80.000.000đ trong két sắt tại cửa hàng cho T và H quản lý. T đã mở két sắt và số tiền 80.000.000đ của anh. Anh đã liên lạc nhiều lần với T nhưng không được, T đã bỏ trốn và không quay lại làm việc. Vì vậy anh đã yêu cầu Công an giải quyết và T đã ra đầu thú. Anh đã nhận được số tiền 5.000.000đ M trả lại và 75.000.000đ do bà N trả. Anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin xử vắng mặt và xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bà Quách Thị Bích N đã nhận 10.000.000đ từ T nhưng không biết đó là tiền do T lấy của anh D. Bà đã thay mặt T trả lại số tiền 75.000.000đ cho anh D. Bà không yêu cầu T phải trả lại cho bà số tiền này.

Anh Chu Văn M biết việc T lấy tiền của anh D nên T đưa tiền anh không nhận. Vì T cứ nhét tiền vào Túi áo nên anh đã mang về và trả lại số tiền 5.000.000đ cho anh D và kể loại toàn bộ sự việc. Anh không có yêu cầu gì.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Anh T 28-34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 - 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường B, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Hoàng Việt D là chủ cửa hàng nơi T làm việc, giao cho quản lý cửa hàng khi anh D vắng nhà, được giao chìa khóa két sắt và biết trong két có tiền nên T đã mở két sắt lấy số tiền 80.000.000đ của anh D. Sau đó T

đã chi tiêu hết số tiền, không có khả năng hoàn trả, không quay lại làm việc và đã bỏ trốn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Anh T phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi biết hành vi của mình bị phát giác, bị cáo đã đến Công an thị xã Từ Sơn đầu thú. Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã tác động đến gia đình nên mẹ bị cáo là bà Quách Thị Bích N đã thay bị cáo trả cho anh Hoàng Việt D số tiền 75.000.000đ. Bị hại là anh D có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có anh Chu Văn M là người được T cho số tiền 5.000.000 đồng để anh M đi Taxi về nhà. Quá trình điều tra xác định, khi T đặt vấn đề cho anh M số tiền, anh M đã từ chối không nhận, nhưng sau đó T cứ nhét tiền vào trong Ti của anh M. Bản thân anh M không tham gia cùng T thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền để ở trong két sắt của anh D. Sau khi được T cho anh số tiền biết nguồn gốc là do T chiếm đoạt được của anh D mà có nên anh M đã chủ động đi đến gặp anh D, thông báo cho anh D biết sự việc và trả anh D số tiền. Xét hành vi của anh M, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với anh là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với bà Quách Thị Bích N được T cho số tiền 10.000.000 đồng, trong tổng số tiền T chiếm đoạt được của anh D. Quá trình điều tra xác định, lúc T cho bà số tiền, T nói đó là tiền do T đi làm có được, bà N không biết đó là tiền do T chiếm đoạt được của anh D nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với bà N là phù hợp.

Đối với nam thanh niên tên T làm ở xưởng vái gần cửa hàng cầm đồ của anh D được T mời đến cửa hàng nhà anh D uống rượu và anh H có mặt ở cửa hàng nhà anh D lúc T mở Két sắt chiếm đoạt tiền của anh D. Quá trình điều tra xác định các anh không tham gia bàn bạc, trao đổi, không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tiền của anh D, bản thân anh H sau khi chứng kiến việc T chiếm đoạt tiền của anh D, anh đã thông báo sự việc cho anh D biết nên cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn không đề cập xử lý đối với các anh là phù hợp với quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh T phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu không bị tạm giam về một tội

phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND phường B, quận T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh